TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM
**HĐTS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
# TUYỂN SINH CAO HỌC LUẬT KHOÁ 36 - NĂM 2022

*(Kèm theo Quyết định số 1123/QĐ-ĐHL ngày 3 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh)*

| STT | Họ và tên | | Ngày sinh | Giới tính | Ngành đăng ký | Định hướng đăng ký | Điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lâm Trần Nhật | Ánh | 04/10/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **80** | |
| 2 | Nguyễn Quỳnh Bảo | Trang | 09/10/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **80** | |
| 3 | Nguyễn Ngọc Duy | Uyên | 14/09/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **80** | |
| 4 | Nguyễn Thị Quỳnh | Ngân | 14/11/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **79** | |
| 5 | Nguyễn Tuấn | Anh | 16/01/2000 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **77** | |
| 6 | Mai Ngọc | Khương | 24/01/2000 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **76** | |
| 7 | Trần Văn | Năm | 19/05/1995 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **76** | |
| 8 | Lê Thị Kim Linh | Tuyền | 07/03/1983 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **74** | |
| 9 | Trần Thị | Hoa | 06/11/1993 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **71** | |
| 10 | Lê Hồng | Hảo | 03/06/1998 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 11 | Phan Thị | Hiếu | 16/02/1998 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 12 | Vũ Thảo | Linh | 11/04/1994 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 13 | Trần Tiến | Lực | 05/10/1993 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 14 | Lê Thị Quỳnh | Như | 17/11/1992 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 15 | Nguyễn Thị Huỳnh | Như | 07/02/1995 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 16 | Lê Hữu | Phước | 06/02/1998 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 17 | Nguyễn Thanh | Quang | 13/10/1998 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 18 | Phạm Ngọc Minh | Thư | 29/06/1999 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 19 | Hồ Minh | Trí | 09/10/1997 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 20 | Bùi Thị Thanh | Tuyền | 13/08/1992 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **70** | |
| 21 | Võ Thị Mỹ | Duyên | 26/08/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **69** | |
| 22 | Trần Hữu Khánh | Linh | 17/05/1999 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **69** | |
| 23 | Đinh Trần Ngọc | Mai | 03/05/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **69** | |
| 24 | Lê Thị Hồng | Nghi | 20/08/1999 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **69** | |
| 25 | Nguyễn Loan Bảo | Ngọc | 04/06/1998 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **69** | |
| 26 | Trần Thị Minh | Nguyệt | 08/04/1999 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **69** | |
| 27 | Nguyễn Thị Hồng | Nhi | 11/10/1998 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **69** | |
| 28 | Nguyễn Thị Thùy | Linh | 21/11/1999 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **68** | |
| 29 | Đặng Thị Anh | Thư | 27/10/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **68** | |

| STT | Họ và tên | | Ngày sinh | Giới tính | Ngành đăng ký | Định hướng đăng ký | Điểm xét tuyển | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Nguyễn Đức | Trọng | 05/04/1998 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **68** | |
| 31 | Trần Thị | Thùy | 29/09/1994 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **67** | |
| 32 | Lê Thị Kim | Ngoan | 03/07/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **66** | |
| 33 | Trần Huỳnh Ngọc | Huyền | 03/02/1999 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **65** | |
| 34 | Phạm Minh | Mẫn | 09/12/2000 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **65** | |
| 35 | Nguyễn Hồ | Vũ | 26/09/1992 | Nam | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **65** | |
| 36 | Trần Việt Khả | Yến | 08/10/2000 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **65** | |
| 37 | Cao Nguyễn Thiên | Kim | 06/02/1999 | Nữ | LDS & TTDS | Nghiên cứu | **64** | |
| 38 | Võ Quốc | An | 19/08/1997 | Nam | LDS & TTDS | Ứng dụng | **83** | |
| 39 | Trần Phúc | Hào | 04/07/1975 | Nam | LDS & TTDS | Ứng dụng | **80** | |
| 40 | Bành Thục | Mai | 29/06/1978 | Nữ | LDS & TTDS | Ứng dụng | **77** | |
| 41 | Phan Thanh Tường | An | 22/02/1988 | Nữ | LDS & TTDS | Ứng dụng | **75** | |
| 42 | Trịnh | Cường | 07/02/1984 | Nam | LDS & TTDS | Ứng dụng | **74** | |
| 43 | Nguyễn Văn | Hùng | 27/08/1987 | Nam | LDS & TTDS | Ứng dụng | **72** | |
| 44 | Phạm Thị | Thịnh | 12/09/1987 | Nữ | LDS & TTDS | Ứng dụng | **72** | |
| 45 | Nguyễn Thị Mỹ | Hằng | 24/09/1993 | Nữ | LDS & TTDS | Ứng dụng | **68** | |
| 46 | Nguyễn Hữu | Khôi | 24/07/1998 | Nam | LDS & TTDS | Ứng dụng | **68** | |
| 47 | Ngô Hoàng | Linh | 22/12/1995 | Nam | LDS & TTDS | Ứng dụng | **68** | |
| 48 | Nguyễn Thị Thu | Hiền | 08/10/1996 | Nữ | LDS & TTDS | Ứng dụng | **67** | |
| 49 | Nguyễn Thị Trúc | Mai | 23/11/1986 | Nữ | LDS & TTDS | Ứng dụng | **67** | |

**Q. HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Pgs. Ts. Trần Hoàng Hải**